

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				30%	0%	0%	0%	0%	20%	0%	0%	50%				
1	132234867	LÊ Đ?NH LONG	K15KTR6	0					7			6	4.4	Bốn phẩy Bốn		
2	142231407	TRẦN DUY LINH	K15KTR6	0					5			6	4.0	Bốn		
3	142231413	NGUYỄN GIANG NAM	K15KTR6	0					6			8	5.2	Năm phẩy Hai		
4	142231423	PHẠM Đ?NH TUẤN PHI	K15KTR6	7					5			4	5.1	Năm phẩy Một		
5	142231438	TRƯƠNG HỮU THANH	K15KTR6	0					0			9	4.5	Bốn phẩy Năm		
6	142231447	NGUYỄN NGỌC TRÍ	K15KTR6	0					6			8	5.2	Năm phẩy Hai		
7	142231459	NGUYỄN NHO THANH TÙNG	K15KTR6	0					6			10	6.2	Sáu phẩy Hai		
8	142231470	HỒ THỊ THANH THẢO	K15KTR6	3					10			7	6.4	Sáu phẩy Bốn		
9	142234547	NGUYỄN THỊ VI TA	K15KTR6	7					6			10	8.3	Tám phẩy Ba		
10	142234647	TRẦN DUY TÂN	K15KTR6	3					8			10	7.5	Bảy phẩy Năm		
11	142234836	MAI NHỊ LONG	K15KTR6	3					3			4	3.5	Ba phẩy Năm		
12	152232021	PHAN HOÀNG HẢI	K15KTR6	3					5			10	6.9	Sáu phẩy Chín		
13	152232022	THÁI ANH QU?	K15KTR6	3					7			9	6.8	Sáu phẩy Tám		
14	152232024	NGUYỄN THỊ ĐAN NA	K15KTR6	3					5			5	4.4	Bốn phẩy Bốn		
15	152232815	TRƯƠNG Đ?NH THÀNH TÍN	K15KTR6	7					8			10	8.7	Tám phẩy Bảy		
16	152232820	TRẦN BÁ TR?NH	K15KTR6	0					5			10	6.0	Sáu		
17	152232829	HỒ ĐỨC NGUYỄN LONG	K15KTR6	7					4			7	6.4	Sáu phẩy Bốn		
18	152232841	TRẦN THÊM	K15KTR6	7					8			6	6.7	Sáu phẩy Bảy		
19	152232846	NGUYỄN VIỆT ANH	K15KTR6	7					7			8	7.5	Bảy phẩy Năm		
20	152232870	HỒ THANH SƠN	K15KTR6	10					5			10	9.0	Chín		
21	152232883	NGUYỄN THỊ KIM PHU?NG	K15KTR6	3					8			7	6.0	Sáu		
22	152232892	PHẠM BÁ TRU?NG	K15KTR6	7					5			7	6.6	Sáu phẩy Sáu		
23	152232894	ĐOÀN TRUNG DŨNG	K15KTR6	3					3			4	3.5	Ba phẩy Năm		
24	152232920	TRẦN QUANG TÚ	K15KTR6	7					3			7	6.2	Sáu phẩy Hai		
25	152232940	TRẦN THỊ KIM OANH	K15KTR6	7					7			8	7.5	Bảy phẩy Năm		
26	152232950	ĐẶNG VĂN HUỆ	K15KTR6	0					0			V	0.0	Không		
27	152232952	ĐINH QUANG VĂN	K15KTR6	10					7			4	6.4	Sáu phẩy Bốn		
28	152232964	TỪ THỊ DUNG	K15KTR6	7					8			9	8.2	Tám phẩy Hai		
29	152232966	CHÂU THANH LONG	K15KTR6	7					8			5	6.2	Sáu phẩy Hai		
30	152232978	PHAN Đ?NH PHONG	K15KTR6	7					6			8	7.3	Bảy phẩy Ba		
31	152232982	NGUYỄN MINH TUẤN	K15KTR6	7					6			10	8.3	Tám phẩy Ba		
32	152232985	V? THANH CẨM	K15KTR6	7					7			9	8.0	Tám		
33	152233006	NGUYỄN ANH TUẤN	K15KTR6	0					0			HP	0.0	Không	NỢ HP	
34	152233029	NGÔ HỮU VŨ DUY	K15KTR6	3					5			4	3.9	Ba phẩy Chín		

STT	M? SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP & KTHP										ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				30%	0%	0%	0%	0%	20%	0%	0%	50%				
35	152233031	V? QUANG	TIẾN	K15KTR6	0					5			10	6.0	Sáu	
36	152233034	NGUYỄN THANH	PHÁP	K15KTR6	7					8			6	6.7	Sáu phẩy Bảy	
37	152233037	TRẦN CÔNG	HẬU	K15KTR6	3					9			10	7.7	Bảy phẩy Bảy	
38	152233039	THÂN TRỌNG	HUỖNH	K15KTR6	10					5			7	7.5	Bảy phẩy Năm	
39	152233048	VĂN HỮU	KHANH	K15KTR6	7					8			10	8.7	Tám phẩy Bảy	
40	152233056	ĐẶNG VĂN	THUẬN	K15KTR6	0					5			7	4.5	Bốn phẩy Năm	
41	152233066	TRẦN DUY	PHÚC	K15KTR6	7					8			9	8.2	Tám phẩy Hai	
42	152235540	NGUYỄN TẤN	DU	K15KTR6	0					5			7	4.5	Bốn phẩy Năm	
1	0340	TRẦN THANH	TUẤN	K11XDD3	0					0			V	0.0	Không	16165-DT/11P

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	37	86%	
2	Số sinh viên nợ	6	14%	
TỔNG CỘNG :		43	100%	

NGƯỜI LẬP

V? QU ỐC TOÀN

NGƯỜI KIỂM TRA

NGUYỄN THỊ HỒNG THU

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

LÊ ĐỨC TRỌNG

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

ThS. NGUYỄN HỮU PHÚ

Đà Nẵng, 09/11/2011

(K? và ghi r? họ tên)